

Số: 38 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng,
cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 146/TTr-SXD ngày 27 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Những nội dung khác liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các quy định khác về cấp giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan cấp giấy phép xây dựng; chủ đầu tư; tổ chức tư vấn xây dựng, thi công xây dựng và tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

1. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ công trình quy định tại khoản 2 Điều này và các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định hiện hành.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế

Ban Quản lý Khu kinh tế cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp phép xây dựng thuộc chức năng và phạm vi quản lý của đơn vị.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

Điều 4. Thời hạn tồn tại và quy mô công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn

1. Thời hạn tồn tại của công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn

a) Tùy theo tình hình tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch đô thị và nông thôn điều chỉnh; thời hạn tồn tại của công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn không quá 05 năm đối với công trình thuộc khu vực có quy hoạch đô thị và nông thôn được duyệt (thời hạn cấp Giấy phép xây dựng phải phù hợp với hiệu lực của đồ án quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt).

b) Trên cơ sở chủ trương điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn của cơ quan có thẩm quyền và kế hoạch sử dụng đất cấp xã, cơ quan cấp giấy phép xây dựng quyết định thời hạn tồn tại của công trình ghi trên Giấy phép xây dựng.

2. Quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn

Quy định quy mô công trình được cấp phép có thời hạn tối đa là 02 tầng, chiều cao dưới 10 m (mười mét); có giải pháp kết cấu đơn giản, sử dụng vật liệu nhẹ, dễ tháo dỡ phù hợp với thời gian thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt; bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, kiến trúc, cảnh quan và đáp ứng các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2026. Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng Khối NC-TH;
- Phòng NN-XD (Bn);
- Lưu: VT, TH132/4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi